ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3542 /QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5064/TTr-SKH&CN ngày 21/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

1. Việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số khi không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm được giới hạn tại một hoặc một số khu vực, địa bàn hoặc toàn bộ địa bàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp được quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số (sau đây gọi là Nghị định số 353/2025/NĐ-CP).

2. Việc gia hạn, tạm dừng, tiếp tục, kết thúc, điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số khi không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm được giới hạn tại một hoặc một số khu vực, địa bàn hoặc

toàn bộ địa bàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp được quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

3. Việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số khi không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên và chỉ áp dụng khi Đồng Tháp là tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

4. Việc gia hạn, tạm dừng, tiếp tục, kết thúc, điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số khi không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên và chỉ áp dụng khi Đồng Tháp là tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ được quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

5. Việc yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro khi có nguy cơ xảy ra sự cố mất an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP; yêu cầu báo cáo, giải trình về các vấn đề phát sinh được quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

6. Việc đánh giá, xác định kết quả sau khi thử nghiệm để xem xét, quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm, gia hạn thử nghiệm được quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

7. Việc tiếp nhận, xem xét, giải quyết trong phạm vi thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan, tổ chức liên quan hoặc tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm giải quyết đối với các kiến nghị, phản ánh của người tham gia thử nghiệm có kiểm soát hoặc của bên thứ ba về việc thử nghiệm được quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

8. Việc tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình thử nghiệm; đánh giá tình hình thực hiện; đánh giá việc áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro của tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thử nghiệm; đẩy mạnh chuyển đổi số, ưu tiên giám sát và kết nối trực tuyến với doanh nghiệp trong hoạt động kiểm tra thử nghiệm được quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

9. Việc giám sát quá trình thử nghiệm được quy định tại Điều 33 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: việc ủy quyền được thực hiện kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành cho đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này;

chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được ủy quyền. Không được ủy quyền lại cho các cơ quan, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tại Quyết định này.

2. Chuẩn bị nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền; phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các đơn vị trực thuộc.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP, Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (vttoan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện